

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2021/DSST

Ngày 16-8-2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàn Đại  
2. Ông Lê Bình Quyền

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện

H

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2021/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 25A, Phố Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang Tr- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phương Ngọc B

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh NH A Thanh Hoá;

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bá Đ. Có mặt

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh NH A Thanh Hoá;

Nơi làm việc: Chi nhánh Ngân hàng A tại Thanh Hóa, số 44A, đại lộ L, phường T, Thành phố Thanh Hóa.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Trịnh Ngọc N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Lê Thị Ph. Có mặt

Luật sư Công ty Luật Githuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Công ty TNHH đại lý vận tải biển R

Địa chỉ: nhà ông Phạm Ngọc Th, đội 8 X, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân C- Giám đốc Công ty. Có mặt

Địa chỉ: Số 46 X, phường Đ, TP Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2020, lời khai tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, lời khai tại phiên hòa giải và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Thực hiện dự án đóng mới 02 tàu vận tải biển đa năng do Công ty TNHH đại lý vận tải biển R (sau đây gọi tắt là công ty R) làm chủ đầu tư nên Công ty R đã được Ngân hàng A cho vay vốn với số tiền vay, lộ trình vay và trả nợ như sau:

Các Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và các Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư theo lãi suất thỏa thuận:

Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, Hợp đồng tín dụng số 06/2007/HĐTD ngày 29/12/2007; Tổng số vốn vay: 210.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: đầu tư dự án đóng mới tàu vận tải biển trọng tải 7000 tấn theo đúng dự án đầu tư được duyệt. Thời hạn cho vay: 12 năm; Lãi suất cho vay: Lãi suất nợ trong hạn: 8,4%/năm; Lãi suất nợ quá hạn (tính trên dư nợ gốc và lãi chậm trả) 150% lãi suất nợ trong hạn. Thời hạn trả nợ: 10 năm; Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc từ tháng 01/2010. Mức trả nợ trong từng kỳ hạn: 1.750.000.000 đồng/tháng.

Đối với số vốn cho vay bù đắp phần vốn huy động khác (nay là vốn vay thỏa thuận), Hợp đồng tín dụng số 07/2007/HĐTD ngày 29/12/2007:

+ Mức vốn cho vay tối đa của dự án: 30.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: đầu tư dự án đóng mới 02 tàu vận tải biển trọng tải 7000 tấn theo đúng dự án đầu tư được duyệt. Thời hạn cho vay: 10 năm; Thời hạn trả nợ gốc: 08 năm; Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc từ tháng 01/2010. Lãi suất cho vay: Lãi suất nợ trong hạn: 10,8%/năm; Lãi suất nợ quá hạn (tính trên dư nợ gốc và lãi chậm trả) 150% lãi suất nợ trong hạn. Mức trả nợ gốc: 312.500.000 đồng/tháng.

Các Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung:

Đối với số vốn vay tín dụng đầu tư của Nhà nước:

- Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 06/2010/PLHĐ ngày 27/01/2010 (theo công văn số 4833/NH A-TĐĐT ngày 30/12/2009 của NH A Việt Nam): Sửa đổi thời điểm trả nợ gốc: bắt đầu trả nợ gốc từ tháng 9/2010, kết thúc trả nợ vào tháng 12/2019. Sửa đổi mức trả nợ gốc mỗi kỳ: 1.875.000.000 đồng, trước đây là 1.750.000.000 đồng. (Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo HĐTD số 06/2007/HĐTD ngày 29/12/2007 đã ký trước đây). Hợp đồng tín dụng bổ sung sửa đổi số 06-3/2010/HĐTDSĐBS-NH A ngày 21/12/2010 (theo công văn số 5115/NH A-TĐĐT ngày 15/12/2010 của NH A Việt Nam).

- Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 06-5/2012/HĐTDSĐBS-NH A ngày 17/10/2012: Sửa đổi tên của Bên vay vốn trước đây là Công ty đại lý vận tải biển R này là Công ty TNHH đại lý vận tải biển R.

(Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo HĐTD số 06/2007/HĐTD ngày 29/12/2007 và các Phụ lục HĐTD, Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung đã ký trước đây).

- Phụ lục HĐTD số 01/2014/PLHĐTĐĐT-NH A ngày 10/11/2014: phân bổ nguồn vốn đầu tư để đầu tư con tàu 7000 tấn số 1.

- Phụ lục HĐTD số 02/2014/PLHĐTĐĐT-NH A ngày 10/11/2014: phân bổ nguồn vốn đầu tư để đầu tư con tàu 7000 tấn số 2.

- Hợp đồng tín dụng đầu tư sửa đổi bổ sung số: 08/2014/HĐTĐTĐSĐBS- NH A, ngày 17/11/2014, sửa đổi một số nội dung sau khi chuyển con tàu 7000 tấn số 2 cho Công ty CP đóng tàu Hoàng Gia: như số tiền vay, dư nợ vay gốc và lãi của cả 2 con tàu

- Hợp đồng tín dụng đầu tư sửa đổi bổ sung số: 08-01/2014/HĐTĐTĐSĐBS- NH A, ngày 25/12/2014, sửa đổi, bổ sung thời hạn vay vốn, thời hạn trả nợ, mức trả nợ gốc, lãi của Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước số 06/2007/HĐTD ngày 29/12/2007 và các Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Bên cho vay và Bên vay (Căn cứ QĐ 2619/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đề án xử lý nợ xấu TĐĐT, TDXK của Nhà nước tại NH A Việt Nam và các văn bản của NH A VN: QĐ 69/QĐ-HĐQL ngày 04/9/2014 của HĐQL NH A; văn bản 3180/NH A-TĐĐT ngày 17/10/2014; Văn bản số 3917/NH A-TĐĐT ngày 17/10/2014 của NH A VN).

Đối với số vốn vay thỏa thuận:

- Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 07/2010/PLHĐ ngày 27/01/2010 (theo công văn số 4833/NH A-TĐĐT ngày 30/12/2009 của NH A Việt Nam): Sửa đổi thời điểm trả nợ gốc: bắt đầu trả nợ gốc từ tháng 9/2010, kết thúc trả nợ vào tháng 12/2017. Sửa đổi mức trả nợ gốc mỗi kỳ: 341.000.000 đồng, trước đây là 312.500.000 đồng. (Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo HĐTD số 07/2007/HĐTD ngày 29/12/2007 đã ký trước đây).

- Hợp đồng tín dụng bổ sung sửa đổi số 07-3/2010/HĐTDSĐBS-NH A ngày 21/12/2010 (theo công văn số 5115/NH A-TĐĐT ngày 15/12/2010 của NH A Việt Nam): Phân bổ số tiền vay cho 02 con tàu (mỗi con tàu mức vốn cho vay tối đa là 15.000.000.000 đồng). Đối với con tàu 7000 tấn số 2 sẽ được xem xét khi tìm được chủ đầu tư mới. Sửa đổi thời gian vay vốn là 12 năm (trước đây là 10 năm); thời gian ân hạn là 4 năm (trước đây là 2 năm 8 tháng); thời hạn trả nợ gốc là 8 năm (trước đây là 7 năm 4 tháng); thời điểm trả nợ gốc là tháng 1/2012 (trước đây là tháng 9/2010). Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về mức trả nợ số nợ lãi trong thời gian thi công. (Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo HĐTD số 07/2007/HĐTD ngày 29/12/2007 và Phụ lục HĐTD đã ký trước đây).

- Hợp đồng tín dụng đầu tư (áp dụng lãi suất thỏa thuận) số 07-4/2011/HĐTD-NH A PC ngày 09/09/2011 (theo công văn số 3108/NH A-TĐĐT ngày 29/08/2011 của NH A Việt Nam): Mức cho vay tối đa: 30.000.000.000 đồng, số đã giải ngân đến ngày 31/8/2011 là: 15.000.000.000 đồng, số vốn tiếp tục được giải ngân là: 15.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 12 năm (144 tháng), kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Thời hạn ân hạn: 04 năm (48 tháng). Quy định: khoản giải ngân 9.574.000.000 đồng ngày 14/9/2010 áp dụng lãi suất trong hạn là 12%/năm; khoản giải ngân 5.426.000.000 đồng ngày 31/3/2011 áp dụng lãi suất trong hạn là 15,6%/năm.

- Hợp đồng tín dụng bổ sung sửa đổi số 07-5/2012/HĐTDSĐBS-NH A ngày 30/3/2012 (theo công văn số 733/NH A-TĐĐT ngày 16/3/2012 của NH A Việt Nam): Sửa đổi thời gian ân hạn là 04 năm 04 tháng (trước đây là 04 năm); thời điểm trả nợ gốc là tháng 5/2012 (trước đây là tháng 1/2012). Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về mức trả nợ số nợ lãi trong thời gian ân hạn. (Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo HĐTD số 07-4/2011/HĐTD-NH A PC ngày 09/09/2011 đã ký).

- Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 07-6/2012/HĐTDSĐBS-NH A ngày 17/10/2012: Sửa đổi tên của Bên vay vốn trước đây là Công ty đại lý vận tải biển R này là Công ty TNHH đại lý vận tải biển R.

- HĐTD đầu tư sửa đổi, bổ sung số 09/2014/HĐTĐĐTĐBS-NH A ngày 17/11/2014: sửa đổi một số nội dung sau khi chuyển con tàu 7000 tấn số 2 cho Công ty CP đóng tàu Hoàng Gia: như số tiền vay, dư nợ vay gốc và lãi của con tàu 7000 tấn số 1.

- HĐTD đầu tư sửa đổi, bổ sung số 09-01/2014/HĐTĐĐTĐBS-NH A ngày 25/12/2014: Chấp thuận gia hạn thời gian vay vốn của dự án từ 12 năm lên 15 năm, điều chỉnh, phân bổ lại mức trả nợ gốc, lãi của dự án.

- HĐTD đầu tư sửa đổi, bổ sung số 10/2015/HĐTDĐTSDBS-NH A ngày 24/03/2015: Thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất cho vay của dự án theo chỉ đạo của NH A tại công văn số 489/NH A-TDĐT ngày 11/02/2015.

(Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo HĐTD số 07-4/2011/HĐTD-NH A PC ngày 09/09/2011 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung đã ký).

Hợp đồng bảo đảm tiền vay: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2008/HĐTCTS ngày 18/01/2008; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai sửa đổi, bổ sung số 02/2010/HĐTCTS-SĐ ngày 06/08/2010; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/PLHĐTCTS ngày 27/06/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản sửa đổi, bổ sung số 01-2/2012/PLHĐTC-NH A ngày 26/10/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản sửa đổi, bổ sung số 05/2014/HĐTCTS-SĐBS ngày 17/11/2014; Hợp đồng thế chấp tài sản sửa đổi, bổ sung số 06/2016/HĐTCTS-SĐBS ngày 27/07/2016 đã ký giữa Chi nhánh NH A Thanh Hóa và Công ty TNHH đại lý vận tải biển R.

- Tài sản thế chấp là 01 con tàu vận tải biển đa năng trọng tải 7000 tấn có quy mô và các thông số kỹ thuật cơ bản theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam có số đăng ký VN-3434-VT do Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 26/07/2016 cho chủ sở hữu là Công ty TNHH đại lý vận tải biển R.

- Bên thế chấp đồng ý dùng Tài sản thế chấp nêu trong Hợp đồng để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi phạt, tiền phí, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài sản khác (nếu có) của Bên nhận thế chấp phát sinh theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước số 06/2007/HĐTD ngày 29/12/2007, Hợp đồng tín dụng đầu tư sửa đổi bổ sung số: 08/2014/HĐTDĐTSDBS- NH A, ngày 17/11/2014: sửa đổi một số nội dung sau khi chuyển con tàu 7000 tấn số 2 cho Công ty CP đóng tàu Hoàng Gia; Hợp đồng Tín dụng đầu tư (cho vay theo lãi suất thỏa thuận) số 07/2007/HĐTD ngày 29/12/2007, HĐTD đầu tư sửa đổi, bổ sung số 09/2014/HĐTDĐTSDBS-NH A ngày 17/11/2014: sửa đổi một số nội dung sau khi chuyển con tàu 7000 tấn số 2 cho Công ty CP đóng tàu Hoàng Gia đã ký giữa Công ty TNHH đại lý vận tải biển R và Chi nhánh NH A tại Thanh Hoá.

- Các hợp đồng đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Dư nợ gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/07/2020 mà công ty R đang còn nợ Ngân hàng đầu tư là: 253.427.838.109 đồng, trong đó, quá hạn 167.729.338.754 đồng. Cụ thể như sau: Đối với Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước:

+ Dư nợ gốc: 93.687.630.638 đồng, trong đó quá hạn: 50.907.832.638 đồng.

+ Dư nợ lãi: 146.820.427.255 đồng, trong đó quá hạn: 107.637.318.488 đồng.

- Đối với Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư theo lãi suất thỏa thuận:

+ Dư nợ gốc: 0 đồng.

+ Dư nợ lãi: 12.649.780.216 đồng, trong đó quá hạn: 9.184.187.628 đồng.

Như vậy, tạm tính đến ngày 20/07/2019, Công ty TNHH đại lý vận tải biển R còn nợ Ngân hàng phát triển tổng số tiền: 253.427.838.109 đồng.

Trong đó: + Nợ gốc là: 93.687.630.638 đồng.

+ Nợ lãi là: 159.740.207.471 đồng.

Tài sản đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ hiện nay là: Tên tài sản: SUNRISE 69, đăng ký quyền sở hữu: Tàu Sunrise 69 thuộc sở hữu của chủ tàu: công ty TNHH Đại lý vận tải biển R, Hồ hiệu/Số IMO: 3 W F S 9/9621065; Loại tàu: M.Tàu chở hàng tổng hợp; Chiều dài lớn nhất: 105.860 M; chiều rộng: 17.00 M; Tổng dung tích: 4417 GT; trọng tải toàn phần: 7042.9 MT; công suất máy chính: 2610 KW; dung tích thực dụng: 2753 NT; Tổ chức đăng kiểm: Việt Nam; số đăng ký: VN-3434-VT; ngày đăng ký: 07/6/2012. Tàu SUNRISE 69 được đổi tên từ tàu R 69; Tên tài sản: R 69, chủ tàu: công ty TNHH Đại lý vận tải biển R; năm đóng/nơi đóng: 2008/Hà Tĩnh –VN; chiều dài/rộng/cao: 105.86/17.00/9.10 M, trọng tải toàn phần: 7013.60 MT, tổng dung tích: 4424 GT, số đăng ký: VN-177.ĐD-VT, ngày đăng ký: 05/08/2010; thời gian đăng ký thế chấp từ 06/08/2010 đến 06/08/2022; Giá trị tài sản thế chấp nêu trong hợp đồng: 153.198.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi ba tỷ, một trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn).

Nay Ngân hàng A khởi kiện đòi công ty R phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn nợ. Số tiền nợ tính đến ngày xét xử là ngày 16/8/2021 là nợ gốc: 93.687.630.638 đồng; nợ lãi gồm cả lãi phạt: 185.165.516.492 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là: 278.853.147.130 đồng (Hai trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Nếu Công ty R không trả khoản tiền nợ trên làm một lần cho Ngân hàng, chúng tôi đề nghị phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trhợp giá trị tàu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị buộc Công ty R phải tiếp tục thi hành phần tiền nợ còn lại cho Ngân hàng. Đồng thời buộc công ty R phải tiếp tục trả lãi suất theo lãi trong hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc kể từ ngày xét xử cho đến khi thi hành xong.

Tại bản tự khai, lời khai tại biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa của bị đơn thể hiện: Công ty R thống nhất với toàn bộ nội dung như nguyên đơn đã trình bày. Do điều kiện công ty lâu nay làm ăn khó khăn nên việc trả nợ cho Ngân hàng chỉ ở mức ít, không đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Hiện giờ Công ty làm ăn khó khăn, ảnh hưởng của dịch covid, bão lớn dẫn đến tàu hoạt động ít, không có lãi. Công ty đề nghị Ngân hàng phát triển cơ cấu lại khoản nợ, cho công ty trả dần theo kỳ hạn với số tiền trả ít hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu, chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Qua tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của các đương sự, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 275, Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là lãi suất tính đến ngày xét xử 16/8/2021 là nợ gốc: 93.687.630.638 đồng; nợ lãi gồm cả lãi phạt: 185.165.516.492 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là: 278.853.147.130 đồng (Hai trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng). Nếu bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng phát mại tài sản thế chấp là con tàu Sunrise 69 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Trượt giá trị tàu không đủ trả nợ, Công ty R phải tiếp tục thi hành phần tiền nợ còn lại cho Ngân hàng. Công ty R còn phải chịu lãi suất kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong trên số tiền nợ gốc còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Công ty R phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất đã vay theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản mà hai bên đã ký kết do bị đơn không trả đầy đủ nợ theo kỳ hạn đã thỏa thuận. Theo Quyết định số 108/2006. QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập NH A Việt Nam và Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 về việc phê duyệt Điều lệ và tổ chức hoạt động của NH A Việt Nam quy định “Hoạt động của NH A Việt Nam không vì mục đích lợi nhuận...”. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Công ty R có trụ sở chính đặt tại nhà ông Phạm Ngọc Thạch, đội 8 X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có xuất trình hợp đồng cho thuê tài sản đảm bảo là con tàu Sunrise 69 vào ngày 11/01/2021, tiếng Anh, bản phô tô có đóng dấu treo của Công ty R, kèm theo bản dịch thuật phô tô, bên thuê là Công ty thuê tàu RIGHTSHIP INVESTMEN LTD có trụ sở chính tại Singapore: 141 Middle Road#0506GMS Building Singapore 188976, Thời hạn thuê là 06 +\_ 02 tháng; Đồng thời đại diện bị đơn trình bày đang cho Công ty có trụ sở tại nước ngoài. Do đó Tòa án nhân dân huyện H đã chuyển vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định chuyển vụ án số 41/2021/QĐST ngày 25/5/2021 để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định chuyển vụ án số 08/2021/QĐ-CVA, chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện H với lý do: Tài liệu làm căn cứ chuyển vụ án là bản dịch phô tô, không có chữ ký các bên, không có chứng thực bản dịch nên không có giá trị pháp lý để xác định vụ án có yếu tố nước ngoài. Đồng thời nguyên đơn cung cấp một số tài liệu chứng cứ mới thể hiện Công ty R vẫn đang trực tiếp quản lý tàu, xuất hóa đơn giá trị gia tăng về cước phí vận chuyển của tàu Sunrise 69 vào tháng 01, 03/2021 cho một Công ty của Việt Nam.

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án lại theo luật định. Công ty R cam kết đã thanh lý hợp đồng và hiện đang trực tiếp quản lý.

Vì vậy đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Trịnh Ngọc N, có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn thống nhất xét xử vắng mặt ông Trịnh Ngọc N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông N là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hợp đồng và tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 06/2007/HĐTD ngày 29/12/2007 và các phụ lục hợp đồng, Hợp đồng sửa đổi bổ sung, Hợp đồng thế chấp tài sản 02/2008/HĐTCTS ngày 18/01/2008, phụ lục hợp đồng và các hợp đồng sửa đổi bổ sung, Hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và theo đúng quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép, việc thế chấp tài sản đã được thực hiện đăng ký thế chấp tại cơ quan chức năng theo đúng luật định. Hiện nay, Ngân hàng A và công ty R thống nhất, việc vay nợ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là tài sản hình thành trong tương lai, là con tàu Sunrise 69 đứng tên chủ sử dụng là Công ty R.

Như vậy hợp đồng tín dụng số 06/2007/HĐTD ngày 29/12/2007 và các phụ lục hợp đồng, Hợp đồng sửa đổi bổ sung, Hợp đồng thế chấp tài sản 02/2008/HĐTCTS ngày 18/01/2008, phụ lục hợp đồng và các hợp đồng sửa đổi bổ sung, Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật là hợp đồng hợp pháp.

[3.2] Về nợ gốc và lãi: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng A và công ty R thống nhất công ty R hiện đang còn nợ Ngân hàng tính đến thời điểm khởi kiện ngày 20/7/2020 là 253.427.838.109 đồng (Hai trăm năm mươi ba tỷ, bốn trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, một trăm linh chín đồng), trong đó: nợ gốc là: 93.687.630.638 đồng, nợ lãi là: 159.740.207.471 đồng.

Số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 16/8/2021 là nợ gốc: 93.687.630.638 đồng; nợ lãi gồm cả lãi phạt: 185.165.516.492 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là: 278.853.147.130 đồng (Hai trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng).

Tài sản đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ hiện nay là: Loại tài sản: Tàu biển; Tên tài sản: SUNRISE 69; Giá trị tài sản thế chấp nêu trong hợp đồng: 153.198.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi ba tỷ, một trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn).

Bị đơn thống nhất về toàn bộ quá trình vay nợ, số tiền vay, số tiền còn nợ và tài sản đảm bảo thực hiện nghĩa vụ mà nguyên đơn đã trình bày.

Do bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ thỏa thuận trong hợp đồng nên nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Công ty R thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm một lần toàn bộ số tiền còn nợ, đúng như đã thỏa thuận khi có vi phạm hợp đồng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty R đề nghị kéo dài thời gian trả nợ và được trả làm nhiều lần nhưng người đại diện của Ngân hàng A không thống nhất.

Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp, lỗi do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như hai bên đã thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng A. Buộc bị đơn là Công ty R phải trả làm một lần cho Ngân hàng A số tiền đang nợ tính đến ngày xét xử 16/8/2021 là nợ gốc: 93.687.630.638 đồng; nợ lãi gồm cả lãi phạt: 185.165.516.492 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là: 278.853.147.130 đồng (Hai trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng). Đồng thời Công ty R còn phải chịu lãi suất kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm trên khoản tiền nợ gốc còn lại theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đối với yêu cầu về xử lý tài sản đảm bảo là con Sunrise 69, đứng tên chủ sử dụng là công ty R để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ nếu công ty R không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ làm một lần, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là yêu cầu hợp pháp để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng nên chấp nhận. Nếu công ty R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án có hiệu lực của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho công ty.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty R không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan chức năng thực hiện kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là con tàu Sunrise 69 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty R cho Ngân hàng A. Sau khi thanh lý tàu Sunrise 69 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Trhợp giá trị tàu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty R phải tiếp tục thi hành phần tiền nợ còn lại cho Ngân hàng A theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo thời gian và phương thức trả nợ: công ty R phải trả ngay làm một lần đối với khoản tiền nợ gốc và lãi đến hạn chưa trả tính đến ngày xét xử 16/8/2021, tổng cộng cả nợ gốc và lãi là: 278.853.147.130 đồng (Hai trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng). Vì vậy Hội đồng xét xử buộc công ty R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền nợ gốc và lãi trả: 278.853.147.130 đồng. Cụ thể:

$112.000.000 \text{ đồng} + [(278.853.147.130 \text{ đ} - 4.000.000.000 \text{ đ}) \times 0,1\%] = 386.853.147 \text{ đồng}$  (Ba trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngân hàng A được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 181.000.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu đồng) theo Lệnh chuyển có của Kho bạc Nhà nước H ngày 15/10/2020 về việc Chi nhánh Ngân hàng phát triển Thanh Hóa nộp tiền tạm ứng án phí khởi kiện tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 147, 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466, 470 BLDS 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án TAND tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

### **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc công ty TNHH đại lý vận tải biển R phải trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ tính đến ngày 16/8/2021 là 278.853.147.130 đồng (Hai trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng). Trong đó nợ gốc: 93.687.630.638 đồng; nợ lãi gồm cả lãi phạt: 185.165.516.492 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH đại lý vận tải biển R không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan chức năng thực hiện kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là con tàu Sunrise 69 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty R cho Ngân hàng A. Sau khi thanh lý tàu SUNRISE 69 (được đổi tên từ tàu R 69), đăng ký quyền sở hữu: Tàu Sunrise 69 thuộc sở hữu của chủ tàu: công ty TNHH Đại lý vận tải biển R, Hồ hiệu/Số IMO: 3 W F S 9/9621065; Loại tàu: M. Tàu chở hàng tổng hợp; Chiều dài lớn nhất: 105.860 M; chiều rộng: 17.00 M; Tổng dung tích: 4417 GT; trọng tải toàn phần: 7042.9 MT; công suất máy chính: 2610 KW; dung tích thực dụng: 2753 NT; Tổ chức đăng kiểm: Việt Nam; số đăng ký: VN-3434-VT; ngày đăng ký: 07/6/2012; để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Trhợp giá trị tàu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty R phải tiếp tục thi hành phần tiền nợ còn lại cho Ngân hàng A theo quy định của pháp luật.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên*

*thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trhợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2. Về án phí: Buộc bị đơn Công ty TNHH đại lý vận tải biển R phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 386.853.147 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngân hàng A được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 181.000.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu đồng) theo Lệnh chuyển có của Kho bạc Nhà nước H ngày 15/10/2020 về việc Chi nhánh Ngân hàng A tại Thanh Hóa nộp tiền tạm ứng án phí khởi kiện tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

*Trhợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và Công ty TNHH đại lý vận tải biển R được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. H;
- Chi cục THA DS h. H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Bình    Hoàng Ngọc Năm**

**Lê Thị Ngọc Tú**







